

PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG LÃNH THỔ DU LỊCH TỈNH HÀ NAM

Dương Thị Thủy

Tổng Duy Hải

Tóm tắt: Hà Nam nằm ở cửa ngõ phía nam thủ đô Hà Nội, vị trí thuận lợi cho phát triển du lịch và liên kết với các địa phương có tiềm năng du lịch lớn như Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hòa Bình bằng hệ thống quốc lộ, đường cao tốc, đường sắt và đường thủy. Các giá trị văn hóa đặc sắc và cảnh quan nông nghiệp, tài nguyên tự nhiên phong phú tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và đặc biệt là du lịch văn hóa - tâm linh. Kết quả phân tích đánh giá hệ thống lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam cho thấy: phân hệ tài nguyên du lịch, khách du lịch có thuận lợi cũng như cơ hội phát triển rõ rệt trong khi phân hệ cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch, lao động du lịch, môi trường du lịch còn đối mặt với những khó khăn và thách thức nhất định. Trên cơ sở đó, nghiên cứu định hướng phát triển không gian du lịch gồm một cực trung tâm, ba cụm du lịch gắn với các sản phẩm đặc thù, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hệ thống lãnh thổ du lịch của Hà Nam phát triển theo hướng bền vững.

Từ khóa: Du lịch; Hà Nam; Hệ thống lãnh thổ du lịch.

ANALYSIS AND ASSESSMENT OF THE TOURISM TERRITORIAL SYSTEM IN HA NAM PROVINCE

Abstract: Ha Nam province is located at the southern gateway of Hanoi, possessing a favorable position for tourism development and linkage with major tourism destinations such as Hanoi, Ninh Binh, Nam Dinh, and Hoa Binh through a network of national highways, expressways, railways, and waterways. Its distinctive cultural values, agricultural landscapes, and abundant natural resources create favorable conditions for the development of ecotourism, resort tourism, and particularly cultural-spiritual tourism. The analysis of Ha Nam's tourism territorial system reveals that the subsystems of tourism resources and tourist markets demonstrate clear advantages and development opportunities, whereas the subsystems of tourism infrastructure, tourism labor, and tourism environment still face certain challenges and limitations. Based on these findings, the study proposes a spatial orientation for tourism development consisting of one central pole and three tourism clusters associated with distinctive tourism products, along with several solutions aimed at promoting the sustainable development of Ha Nam's tourism territorial system.

Keywords: Tourism; Ha Nam province; Tourism territorial system.

1. Đặt vấn đề

Quá trình tổ chức lãnh thổ du lịch giúp xác lập hạt nhân tạo vùng của hệ thống lãnh thổ du

lịch, có chức năng xã hội nhất định, được tiếp cận theo các khía cạnh khác nhau và được nhấn

manh bởi tầm quan trọng cho quy hoạch phát triển du lịch bền vững (Rodwin, L. 1978).

Các bộ phận của hệ thống lãnh thổ du lịch gồm luồng khách du lịch, tổng hợp thể tự nhiên, tổng hợp thể văn hoá lịch sử, công trình kỹ thuật, nhân viên phục vụ, cơ quan điều hành và hệ thống thị trường cũng được nhiều tác giả xem xét (Morrison & nnk, 2018; Ngô Tất Hồ, 2000; Nguyễn Minh Tuệ, 2013; Pirojnik, 1998; Trần Đức Thanh, 2017).

Các học giả phương Tây đề cập nhiều đến “hệ thống du lịch (tourism system) mà tiên phong là Neil Leiper (1990), Clare Gunn & Turgut Var (2003), Morrison & nnk (2018) Trong đó, Leiper giải thích hiện tượng du lịch theo năm thành phần là khách du lịch (tourists), vùng cấp khách du lịch (traveler generating regions), vùng quá cảnh (transit route region), vùng điểm đến du lịch (tourist destination regions) và công nghiệp du lịch (tourism industries). Vùng cấp khách du lịch là nơi ở thường xuyên của họ cũng là nơi các chuyến du lịch bắt đầu và kết thúc. Vùng điểm đến du lịch là nơi có khả năng thu hút khách du lịch bằng tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, chính sách khuyến mãi... (Bocagna, P, 2010; Kusen, E, 2010). Lực hút của điểm đến được xác định bằng tính dễ tiếp cận, sự độc đáo của tài nguyên du lịch, sự tiện nghi của cơ sở hạ tầng du lịch và giá cả hấp dẫn. Như vậy, theo tiếp cận của các học giả phương Tây, hệ thống du lịch bao gồm ba phân hệ là phân hệ điểm cấp khách hay điểm gửi khách, phân hệ điểm đến, phân hệ dòng khách và hệ thống này có tính mở, không cứng nhắc, liên tục thay đổi. Hệ thống lãnh thổ du lịch và hệ thống du lịch về cấu trúc đều cấu tạo từ nhiều thành phần có mối quan hệ chặt chẽ với nhau giữa cung và cầu du lịch trong không gian địa lý cụ thể, chúng đều là một dạng đặc biệt của hệ thống địa lý mang tính chất hỗn hợp.

Hà Nam có vị thế trung tâm vùng đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp thủ đô Hà Nội về phía bắc, cùng hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa đồ sộ, đặc sắc thuận lợi cho phát triển du lịch địa phương nhưng hiện trạng phát triển du lịch còn bộc lộ các hạn chế như thiếu liên kết giữa các điểm đến, chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch chưa cao, sản phẩm du lịch thiếu sức hấp dẫn và sự phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống du lịch còn rời rạc. Nghiên cứu phân tích đánh giá hệ thống lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam nhằm xác lập thực trạng các phân hệ tài nguyên du lịch, khách du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, môi trường du lịch và lao động tham gia du lịch trong giai đoạn 2011 - 2024. Trên cơ sở đó hình thành định hướng không gian và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Hà Nam.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua bảng đợt khảo sát trực tiếp tại các điểm du lịch của thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên, thị xã Kim Bảng, huyện Thanh Liêm, huyện Lý Nhân và huyện Bình Lục trong năm 2024 và đầu năm 2025. Nội dung khảo sát tập trung vào năm phân hệ lãnh thổ du lịch kết hợp phỏng vấn chuyên gia với đại diện chính quyền địa phương, cán bộ các phòng ban trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam để bổ sung thêm chiều sâu cho phân tích.

Về dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu sử dụng các báo cáo hiện trạng du lịch tỉnh Hà Nam qua các năm (2011 - 2024) và quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Niên giám thống kê của Cục Thống kê Hà Nam đến năm 2023; các tài liệu chuyên ngành như báo cáo tác động môi trường cùng với các văn bản pháp lý liên quan đến tổ chức và quản lý du lịch địa phương.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện bằng các phương pháp chính gồm phương pháp thu thập và tổng hợp tài liệu, phương pháp khảo sát thực địa giúp xác lập thực trạng phân hệ tài nguyên du lịch, khách du lịch, lao động tham gia du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và môi trường du lịch. Bên cạnh đó, phương pháp SWOT được sử dụng để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của các phân hệ trong hệ thống lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam giai đoạn 2011 - 2024.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Phân tích hệ thống lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam

Phân hệ tài nguyên du lịch

Phân hệ tài nguyên du lịch được cấu thành bởi tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa, là điều kiện thỏa mãn nhu cầu du lịch, tiền đề tạo ra loại hình cũng như sản phẩm du lịch đặc thù. Đồng thời, sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch quyết định sự thành công của hệ thống lãnh thổ du lịch, là cơ sở không gian hình thành hệ thống lãnh thổ du lịch Hà Nam.

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên

Nơi đây có vị trí đắc địa cho phát triển du lịch: Hà Nam nằm trên trục hành lang bắc nam, là cửa ngõ quan trọng của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng cũng như các tỉnh phía nam nếu muốn vào Hà Nội. Không những vậy, Hà Nam nằm giữa các cụm du lịch lớn của miền Bắc, gần thị trường khách du lịch lớn, nằm trên tuyến du lịch xuyên Việt giúp du khách dễ dàng tiếp cận các điểm du lịch bằng đường vành đai 5, cao tốc bắc nam, quốc lộ 1A, 21A, 21B, 37B, 38, 38B cho đến đường sắt bắc nam và tương lai là đường sắt cao tốc bắc nam.

Địa hình có sự tương phản độ cao giữa các khu vực tạo cảnh quan đa dạng: Địa hình phân

hóa tạo nên cảnh quan đồng bằng xen lẫn với hang động núi đá vôi (Ngũ động Thi Sơn, động hang Dơi, động Chùa, động Thủy, động Vòng, hang Tỏi); vùng đồng bằng xen lẫn đồi; vùng đất ngập nước xen lẫn núi sót đã tăng sức hấp dẫn của các phong cảnh địa phương.

Tài nguyên nước đa dạng và khí hậu phù hợp cho phát triển du lịch: Mạng lưới sông ngòi dày đặc gồm các sông tự nhiên như sông Hồng, sông Đáy, sông Châu và các sông nhân tạo như sông Nhuệ, sông Sắt, sông Nông tạo cảnh quan và điều hoà khí hậu cho địa phương. Ao, hồ, đầm chiếm 7,6% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh (Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam, 2005) đã tạo ra nhiều cảnh quan mặt nước có giá trị du lịch sinh thái, tạo cảnh quan thủy sinh trong các công trình văn hóa nổi bật như hồ Tam Chúc, hồ chùa Bàu, hồ Thanh Châu, hồ Vân Sơn, hồ Yên Lệnh, hồ Đàm Vực, hồ Yên Lạc, hồ Viện Lao, hồ nam và bắc Trần Hưng Đạo và hồ Minh An. Khí hậu đặc trưng nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều trong đó mùa xuân và mùa thu mát mẻ lý tưởng cho các hoạt động du lịch tham quan, trải nghiệm, nghỉ dưỡng.

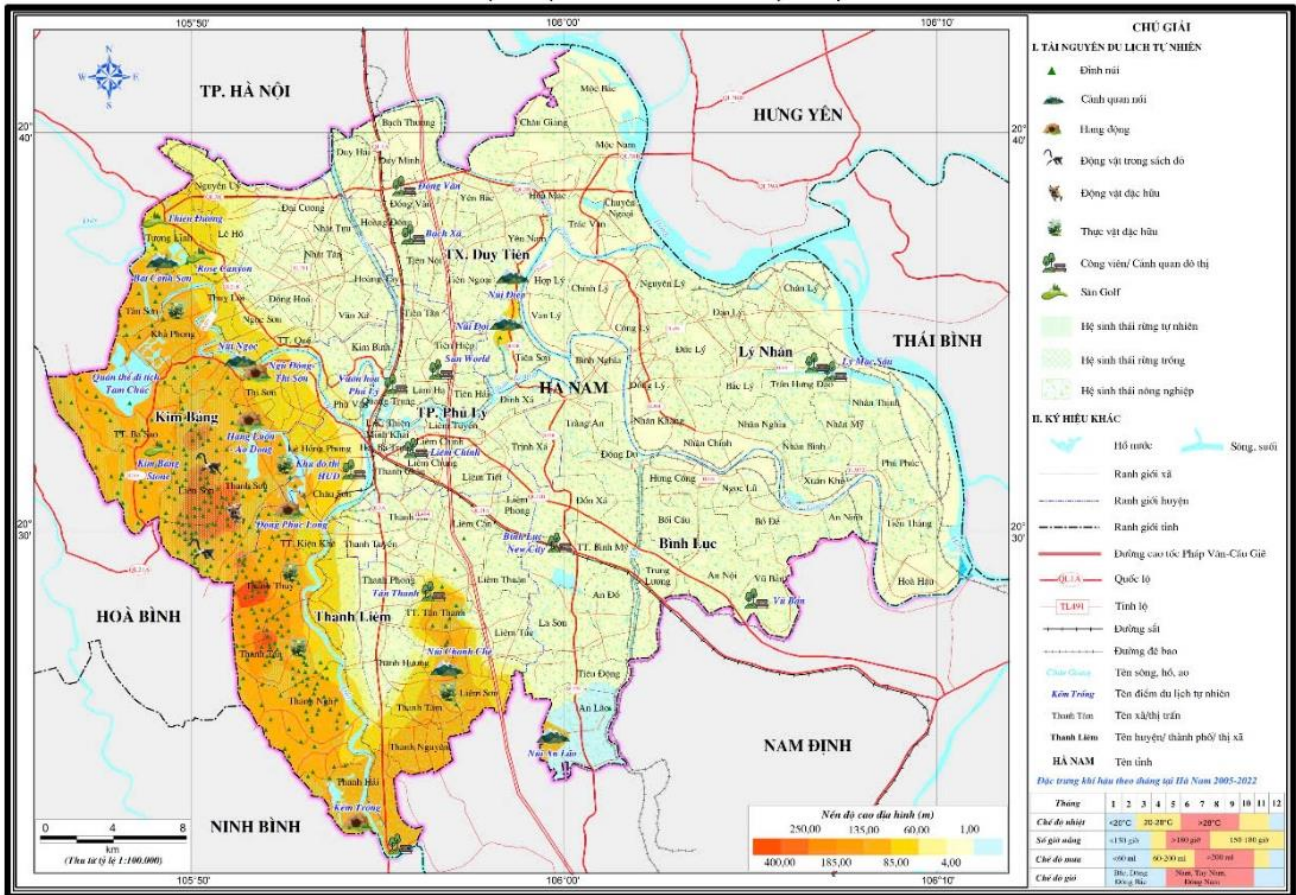
+ Tài nguyên du lịch văn hóa

Hệ thống di tích lịch sử đồ sộ, đa dạng về loại hình và trải dài qua nhiều niên đại, tạo nên dấu ấn nổi bật. Hà Nam có bốn bảo vật quốc gia gồm bia Sùng Thiện Di Linh tại chùa Long Đọi Sơn, bia đá chùa Giàu, trống đồng Tiên Nội và trống đồng Ngọc Lũ. Nơi đây cũng lưu giữ 1.888 di tích lịch sử, trong đó có 646 đình, 340 đền, 513 chùa, 195 miếu, 104 phủ, 35 từ đường. Hệ thống di tích phân bố rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó huyện Bình Lục nhiều nhất chiếm 24,5% tổng số cơ sở, tiếp đến huyện Thanh Liêm chiếm 20,3%, huyện Lý Nhân chiếm 19,5%, thị xã Duy Tiên 14,03%, thành phố Phủ Lý 11,12% và thị xã Kim Bảng hơn 10% (Cục Thống kê tỉnh Hà Nam, 2024).

Xét về xếp hạng thì tỉnh có 2 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 95 di tích cấp quốc gia và 133 di tích cấp tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hà Nam, 2025) đều có giá trị lớn cho phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

HÌNH 1. BẢN ĐỒ TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN TỈNH HÀ NAM



Nguồn: Tập thể tác giả xây dựng.

Một số di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu, đồng thời là điểm du lịch nổi tiếng: bao gồm khu du lịch quốc gia Chùa Tam Chúc (thị xã Kim Bảng) thu hút lượng lớn khách du lịch hàng năm, đa dạng sản phẩm từ du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái kết hợp cho đến du lịch trải nghiệm. Tiếp theo là chùa Địa Tạng Phi Lai Tự, chùa Phật Quang, chùa Cây Thị (huyện Thanh Liêm), chùa Long Đọi Sơn, đền Lảnh Giang, đền Trần Thương,... Không những vậy, kho tàng di sản văn hóa phi vật thể khá phong phú và đa dạng các làn điệu dân ca độc đáo, mang đậm bản sắc của vùng quê tròng lúa nước với 14 di sản văn hóa phi vật

thể cấp quốc gia được công nhận gồm Hát Dậm Quyền Sơn (phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng), hát Lải Lèn (xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân), hát Trống quân (xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm), hát giao duyên ngã ba sông Móng (huyện Bình Lục, Duy Tiên, Lý Nhân),... Trong đó, Hát Dậm Quyền Sơn đang được lập hồ sơ trình UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới. Các di sản này tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng thương hiệu du lịch đa dạng và bút phá của tỉnh Hà Nam.

Hà Nam có 180 lễ hội với quy mô khác nhau được tổ chức tại các di tích lịch sử văn

hóa, cơ sở tín ngưỡng mang nhiều giá trị văn hóa nổi bật của vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng và thường diễn ra vào mùa xuân. Loại hình lễ hội đa dạng, từ hội xuân Tam Chúc là lễ hội Phật giáo lớn của tỉnh được tổ chức với nhiều nghi thức tâm linh, chương trình, hoạt động đặc sắc, hấp dẫn thu hút nhiều du khách, phật tử đến chiêm bái trải nghiệm đầu năm cho đến những lễ hội tưởng nhớ người có công với đất nước mang tầm cỡ quốc gia như: lễ hội Tịch Điền, lễ hội chùa Đọi Sơn bắt nguồn từ phong tục của vua Lê Đại Hành, lễ hội đền Trần Thương thờ Trần Hưng Đạo với ý nghĩa là một cuộc hành hương về cội nguồn, lễ hội đền Lảnh Giang, lễ hội chùa Bà Đanh, hội vật Liễu Đồi cũng rất nổi tiếng.

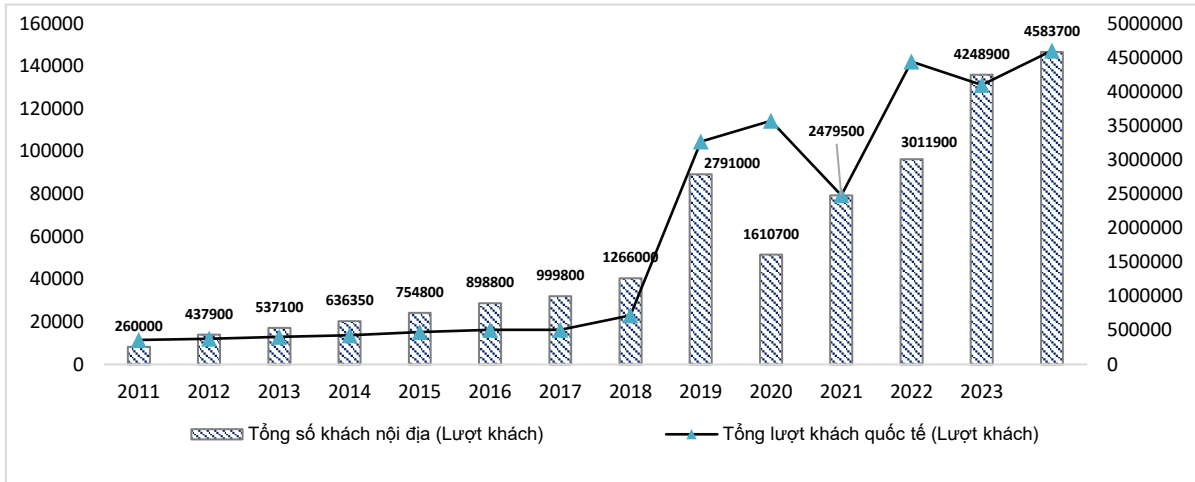
Hà Nam là quê hương của 65 làng nghề: trong đó có 35 làng nghề truyền thống thuộc bốn nhóm ngành nghề là chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh. Một số làng nghề tại Hà Nam đã trở nên nổi tiếng và được khắp nơi tìm đến như bánh đa nem làng Chèo, thêu ren Thanh Hà, mây giang đan Ngọc Động, làng trồng Đọi Tam, làng cá kho Vũ Đại, làng dệt lụa Nha Xá, làng truyền thống rượu Vọc, gốm Quyết Thành... Sản phẩm của các làng nghề này đều là những đặc sản, quà lưu niệm được khách du lịch mua về khi đến đây. Công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và phát triển làng nghề gắn với chương trình OCOP những năm gần đây đã và đang được quan tâm sâu sắc. Nhiều cơ sở làng nghề đã tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm nhằm tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Bắt kịp xu thế công nghệ, một số làng nghề hiện nay đã mở rộng và phát triển nhiều kênh bán hàng và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng trực tuyến như VneID,

Facebook, website, tiktok, YouTube... tạo cơ hội cho các sản phẩm làng nghề tiếp tục vươn xa như dệt lụa Hồng Tiến Nha Xá hay cá kho Nhân Hậu. Bên cạnh đó, còn lượng lớn sản phẩm nghề chưa được quảng bá và nâng cao thương hiệu sản phẩm phục vụ du lịch cũng như tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Văn hóa ẩm thực Hà Nam đậm đà hương vị đồng bằng Bắc Bộ, mộc mạc mà tinh tế. Mỗi vùng quê trên mảnh đất này lại có những món ăn đặc trưng mà du khách khi ghé thăm đều muốn thưởng thức và mua về làm quà như bánh cuốn chả Phủ Lý, thịt dê núi Kim Bảng, bún cá rô đồng, thịt gà móng Duy Tiên, mắm cáy Bình Lục hay chuỗi ngự Đại Hoàng đều mang hương vị riêng biệt, khó quên. Đặc biệt, phương pháp chế biến cá kho cổ truyền của làng Vũ Đại đã trở thành thương hiệu nổi tiếng khắp cả nước. Ngoài ra, hàng loạt các sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao, 5 sao, nông sản đặc trưng gắn với từng huyện, thị, thành phố cũng góp phần tô đậm thêm giá trị đặc sắc của ẩm thực nơi đây.

Hà Nam là vùng đất hiếu học, giàu truyền thống khoa bảng. Nơi đây là quê hương của nhiều bậc hiền tài, với khoảng 5.316 tiến sĩ được ghi nhận từ khoa thi đình đầu tiên của chế độ phong kiến năm 1075 đến khoa thi cuối cùng năm 1919 (Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam, 2005). Hà Nam cũng là quê hương của nhiều dòng họ khoa bảng như họ Bùi, họ Vũ ở Lạc Tràng (Phủ Lý), họ Nguyễn ở Vị Hà (Bình Lục), họ Vũ ở Vĩnh Trụ (Lý Nhân). Nơi đây cũng là quê hương của nhiều văn nghệ sĩ nổi tiếng như Văn Cao, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Hữu Tiến... được ghi dấu bởi các di tích thu hút khách du lịch như nhà Bá Kiến, khu tưởng niệm Nam Cao, từ đường Nguyễn Khuyến, chùa Bà Đanh, đền thờ nữ tướng Lê Chân.

HÌNH 3. LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH ĐẾN TỈNH HÀ NAM QUA CÁC NĂM

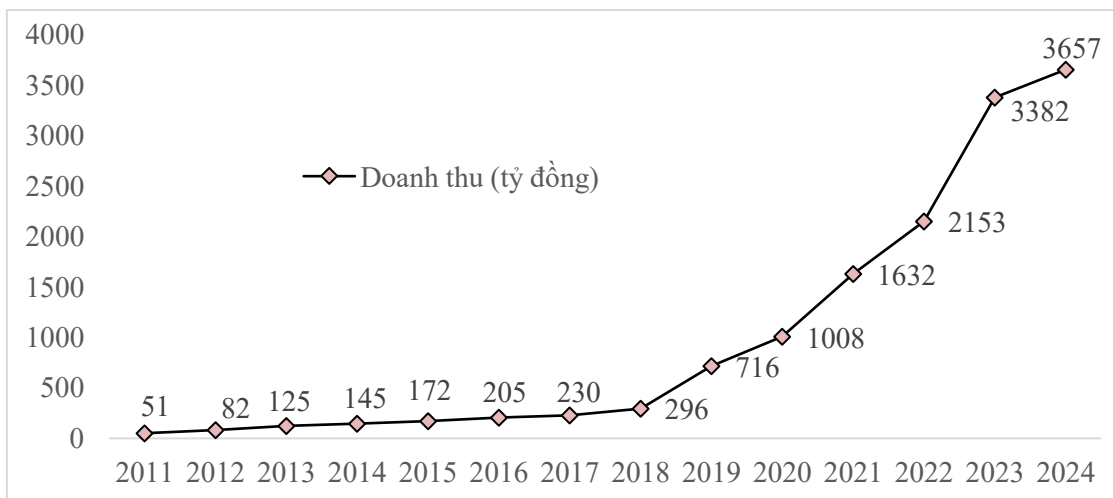


Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025.

Cơ cấu khách du lịch khá đa dạng, tuy nhiên khách nội địa vẫn chiếm đa số với 97% tổng lượt khách tính đến hết năm 2024 chủ yếu từ nội tỉnh, thành phố Hà Nội, các tỉnh phụ cận vùng đồng bằng sông Hồng và chỉ có một bộ phận nhỏ đến từ các tỉnh miền Trung, phía nam đi theo các tour du lịch dài ngày, hội nghị hội thảo hoặc du lịch quá cảnh. Khách quốc tế đến Hà Nam dù tăng trưởng nhanh nhưng chiếm tỷ lệ không cao so với khách nội địa,

chỉ đạt 3% tổng số lượt khách năm 2024, trong đó 70 - 80% là nguồn khách đến từ khu vực Đông Á như Trung Quốc, Hàn Quốc (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025). Độ tuổi khách du lịch đa phần là nữ giới ở tuổi trung niên từ 30 đến 50 tuổi, với mục đích chuyến đi là tham quan, tìm hiểu lễ hội, các di tích lịch sử và nghiên cứu giá trị văn hóa tại các di tích tiêu biểu.

HÌNH 4. DOANH THU DU LỊCH TỈNH HÀ NAM GIAI ĐOẠN 2011 - 2024



Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025.

Thời gian lưu trú của khách du lịch khá ngắn, trung bình khoảng 1 - 1,5 ngày và mức chi tiêu cho du lịch tương đối thấp, dưới một triệu/ngày chiếm tỷ lệ cao. Nguyên nhân chính là do Hà Nam gần với Hà Nội nên khả năng tiếp cận dễ dàng, chi phí cho chuyến đi thấp. Đồng thời, du khách phần lớn tham quan trong ngày, ít lưu trú và sức mua sắm không cao. Nguyên nhân một phần do sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của tỉnh, hàng hóa chưa đa dạng, ít có các dịch vụ tiện ích bổ sung trong khi đó Hà Nam lại nằm tiếp giáp với nhiều điểm du lịch nổi tiếng của các tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình, khiến cho du lịch địa phương bị giảm lợi thế cạnh tranh.

Phân hệ lao động du lịch

Năm 2024, tỷ lệ lao động du lịch trực tiếp chiếm tỷ lệ nhỏ, dưới 5% tổng lực lượng lao động toàn tỉnh. Sự phân bố lao động du lịch không đều, có 5.156 người tập trung tại các điểm đến của thị xã Kim Bảng và 6.440 lao động tại thành phố Phủ Lý và các huyện còn lại chỉ vài trăm người (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025).

Một bộ phận lao động du lịch tham gia không chính thức như bán hàng lưu niệm, sản xuất các sản phẩm cung cấp cho ngành du lịch... nhưng chưa được thống kê. Năm 2024, số hướng dẫn viên, thuyết minh viên là 97 người (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025) và phần lớn là hướng dẫn viên nội địa tại các điểm du lịch của thị xã Kim Bảng. Chất lượng lao động du lịch còn hạn chế về kỹ năng nghề nghiệp và ngoại ngữ. Hiện nay công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đã được quan tâm nhưng tỷ lệ lao động du lịch đúng chuyên ngành còn thấp. Tính đến năm 2024 số lượng lao động có trình độ từ trung cấp trở lên chỉ chiếm 37,23% và lao động có trình độ đại học là 9,08% (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025)

còn lại là lao động chưa qua đào tạo cũng như sơ cấp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Phân hệ cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Phân hệ này đảm bảo các yêu cầu cơ bản cho du khách từ di chuyển, lưu trú, ăn uống, mua sắm... hỗ trợ thỏa mãn mục đích du lịch là tham quan, vui chơi, giải trí, khám phá và đặc trưng của phân hệ là sức chứa, tính đa dạng, tính thích hợp. Số lượng cơ sở cung ứng du lịch tại tỉnh Hà Nam có xu hướng tăng rõ rệt, mức tăng trưởng đạt 16,6%/năm trong giai đoạn 2011 - 2024 nhưng tỷ lệ cơ sở xếp hạng sao chưa nhiều. Năm 2024, toàn tỉnh có 185 cơ sở lưu trú với 3.531 phòng, trong đó có 29 cơ sở là khách sạn từ một đến năm sao (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025). Số khách sạn năm sao có 2 cơ sở, 9 cơ sở đạt ba sao chiếm 15,3% tổng số cơ sở lưu trú, còn lại 17 cơ sở xếp hạng từ một đến hai sao và tỷ lệ cơ sở lưu trú chưa xếp hạng còn cao với 84,42%. Toàn tỉnh có hơn 200 nhà hàng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, 2025) cùng lượng lớn quán ăn dọc phố Trần Phú thành phố Phủ Lý, thị trấn Quê, thị xã Kim Bảng, thị xã Duy Tiên. Hầu hết đều là các nhà hàng có quy mô nhỏ cho đến vừa, tỷ lệ số nhân viên được đào tạo còn thấp.

Công tác bảo đảm an ninh trật tự tại các điểm đến đang ngày được chú trọng, 100% các khu điểm du lịch và các khu di tích văn hoá tiêu biểu trên toàn tỉnh đã được trang bị lắp đặt camera theo dõi, giám sát an ninh thông thường. Tại khu du lịch Tam Chúc đã triển khai lắp đặt hai máy nhận diện quét thẻ căn cước công dân gắn chip đối với toàn bộ du khách và một máy quét nhận diện khuôn mặt đối với cán bộ, nhân lực lao động tại khu du lịch. Cùng với đó là hàng loạt camera AI kiểm soát ra vào tại trung tâm hội nghị quốc tế Vesak (khu du lịch Tam Chúc); chùa Bà Đanh - núi Ngọc; đền Lảnh Giang; chùa Long Đọi Sơn, đền Trần Thương; chùa Địa Tạng Phi Lai;.... Bên cạnh đó, mã QR giới thiệu thông tin tại các điểm du lịch đã triển

khai thành công tại chín điểm của thành phố Phủ Lý, năm điểm thị xã Kim Bảng, bốn điểm thị xã Duy Tiên, ba điểm huyện Lý Nhân, ba điểm huyện Thanh Liêm và hai điểm huyện Bình Lục. Công tác quảng bá du lịch đã đạt được những thành tựu bước đầu khi tỉnh Hà Nam được Tổ chức Du lịch thế giới bình chọn là “Điểm đến du lịch văn hóa hàng đầu châu Á” vào năm 2023 và tiếp tục được giải thưởng Du lịch thế giới khu vực châu Á và châu Đại Dương trao tặng danh hiệu “Hà Nam - Điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu châu Á” và giải thưởng “thành tựu đặc biệt năm 2024”.

Phân hệ môi trường du lịch

Du lịch văn hóa tâm linh ở Hà Nam thu hút đông đảo du khách, nhưng vào mỗi dịp lễ hội thường xảy ra quá tải, gây ô nhiễm tiếng ồn, không khí và làm ảnh hưởng đến cảnh quan di tích, đền chùa. Khu vực Tam Chúc và các khu vực xung quanh những dòng sông, đặc biệt sông Đáy đang đối mặt với nguy cơ bị phá hoại cảnh quan, thay đổi hiện trạng tự nhiên và tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường. Hoạt động khai thác núi đá vôi và sản xuất xi măng khu vực thị xã Kim Bảng và phía tây huyện Thanh Liêm gây ra ô nhiễm không khí (bụi) và nước thải từ các khu công nghiệp dọc phía tây Hà Nam chưa có biện pháp kiểm soát và xử lý phù hợp.

3.2. Đánh giá hệ thống lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam

Điểm mạnh

(i). Phân hệ tài nguyên du lịch văn hóa cực đồ sộ và hấp dẫn gồm di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, làng nghề, lễ hội... với giá trị văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, lịch sử và tâm linh nổi bật, đã thu hút được nhiều du khách đến và trải nghiệm, khám phá.

(ii). Phân hệ tài nguyên du lịch tự nhiên khá phong phú và tương đối đặc thù về tài nguyên địa hình, tài nguyên nước tạo nên các thắng

cảnh nổi tiếng cấp quốc gia như hồ Tam Chúc, Ngũ Động Sơn, sông Châu, núi Đọi... làm say đắm lòng người.

(iii). Phân hệ cơ sở hạ tầng và dịch vụ cung ứng du lịch cơ bản đáp ứng nhu cầu khách du lịch văn hóa tâm linh, du lịch tham quan và trải nghiệm.

Điểm yếu

(i). Phân hệ tài nguyên du lịch đa số là ở dạng tiềm năng, mang giá trị tinh thần lớn hơn vật chất, chưa chuyển tải thành các dịch vụ sản phẩm du lịch.

(ii). Phân hệ khách du lịch với điểm yếu là chi tiêu thấp, thời gian lưu trú ngắn đang kìm hãm doanh thu du lịch địa phương.

(iii). Phân hệ lao động du lịch còn hạn chế số lượng cũng như kỹ năng nghề và nhận thức của người dân về vai trò phát triển du lịch chưa cao.

(iv). Các sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chất lượng sản phẩm chưa nổi bật và việc thực hiện chiến lược khai thác toàn diện các giá trị đặc thù của tài nguyên du lịch cũng đang còn bỏ ngỏ.

(v). Phân hệ môi trường không khí, môi trường nước tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao do hoạt động sản xuất của các nhà máy xi măng và khu công nghiệp.

Cơ hội

(i). Xu thế phát triển du lịch văn hóa, sinh thái của thế giới từ cuối thế kỷ XX đến nay là cơ hội tốt để Hà Nam thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh tại các di sản văn hóa, kết hợp xây dựng các điểm đến du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí.

(ii). Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XI đã xác định ngành du lịch là hoạt động kinh tế quan trọng và các chính sách quốc gia về cải thiện môi trường đầu tư cũng như các quy hoạch cơ bản của tỉnh về kinh tế xã hội, giao

thông, môi trường là cơ hội thuận lợi cho du lịch Hà Nam. Ngoài ra tỉnh được hưởng lợi từ các chủ trương chính sách phát triển vùng Hà Nội cũng như các quy hoạch phát triển hạ tầng, môi trường chung của các tỉnh lân cận.

Thách thức

(i). Du lịch Hà Nam cạnh tranh với các điểm đến nổi tiếng của thành phố Hà Nội, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Nam Định.

(ii). Khủng hoảng tài chính toàn cầu sau dịch bệnh, biến đổi khí hậu... ảnh hưởng đến thị trường khách du lịch và tình hình đầu tư phát triển du lịch.

(iii). Sức ép của các ngành công nghiệp khai thác đá làm xi măng phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng ảnh hưởng không nhỏ đến phân hệ tài nguyên và môi trường du lịch.

3.3. Định hướng phát triển hệ thống lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam

Định hướng không gian tổ chức lãnh thổ du lịch

Trên cơ sở phân tích SWOT của hệ thống lãnh thổ du lịch Hà Nam; Quyết định số 1606/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cũng như vận dụng cơ sở lý thuyết vùng trung tâm (central place theory) của Walter Christaller (1933) và lý thuyết cực tăng trưởng (growth pole theory) của Francois Peroux (1955), nghiên cứu có một số đề xuất như sau. Tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam gồm cực trung tâm Kim Bảng - Phủ Lý và ba cụm du lịch là thị xã Duy Tiên, huyện Thanh Liêm, huyện Lý Nhân - Bình Lục. Hà Nam với các sản phẩm du lịch nổi bật gồm du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe, du lịch nông thôn từ đó phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch riêng biệt.

Cực trung tâm du lịch Kim Bảng - Phủ Lý có không gian là toàn bộ thị xã Kim Bảng và thành phố Phủ Lý có sản phẩm du lịch đặc thù gồm du lịch sinh thái kết hợp, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe, du lịch hội nghị hội thảo và du lịch đô thị. Tài nguyên du lịch nổi bật của khu vực trung tâm là khu du lịch quốc gia Tam Chúc, khu bảo tồn loài và sinh cảnh vạc mông trắng Kim Bảng, ngũ động Thi Sơn, núi Ngọc, động Phúc Long, hang Luồn ao Dong, hệ thống hồ tại trung tâm thành phố Phủ Lý, hệ thống di tích lịch sử, khu đô thị nghỉ dưỡng, sân golf Kim Bảng, các cơ sở lưu trú ăn uống kết hợp chăm sóc sức khỏe,... Đặc biệt, thành phố Phủ Lý có cơ sở hạ tầng cung ứng du lịch phát triển có thể kéo dài thời gian lưu trú dựa trên dịch vụ kinh tế đêm và mua sắm.

Bên cạnh cực trung tâm thì Hà Nam được chia làm 3 cụm phát triển du lịch, thứ nhất là “*cụm du lịch Duy Tiên*” có sản phẩm ưu thế là du lịch văn hóa - sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch làng nghề, du lịch nông thôn, không gian phát triển tại thị xã Duy Tiên. Tiếp theo là “*cụm du lịch Thanh Liêm*” ưu thế với du lịch tham quan, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch nông nghiệp, du lịch thiên và du lịch làng nghề tổ chức trong không gian huyện Thanh Liêm. Cuối cùng là “*cụm du lịch Lý Nhân - Bình Lục*” thuộc địa bàn hai huyện Lý Nhân và Bình Lục, sản phẩm du lịch ưu thế với du lịch văn hóa, du lịch nông thôn, du lịch làng nghề và du lịch trải nghiệm ven sông Hồng.

Giải pháp phát triển du lịch

Xác lập sản phẩm du lịch đặc thù: ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù như hành hương về cõi Phật, du lịch thiên; du lịch tham quan di tích, lễ hội, danh nhân văn hóa; du lịch làng nghề. Địa điểm tổ chức tại chùa Tam Chúc, chùa Bà Đanh - núi Ngọc, Bát Cảnh Sơn; chùa Địa Tạng Phi Lai, chùa Phật Quang, chùa Cây Thị; đền Lảnh Giang, đền

Trần Thương... khu tâm linh đền liệt sỹ tỉnh Hà Nam và đền thờ 10 cô gái Lam Hạ anh hùng. Bên cạnh đó, phát triển các sản phẩm của du lịch đô thị tại cực du lịch trung tâm và cụm du lịch Duy Tiên gồm du lịch thương mại, du lịch giáo dục (tham quan, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm), du lịch y tế (nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh) ... Đặc biệt là du lịch hội thảo, hội nghị (MICE) kết hợp các sự kiện văn hóa cấp quốc gia và quốc tế.

Tăng cường liên kết phát triển du lịch địa phương với khu vực lân cận bằng hệ thống đường giao thông. Nâng cấp tuyến giao thông được coi là yếu tố then chốt, tạo nên "khung xương" kết nối các phân hệ trong hệ thống lãnh thổ du lịch của tỉnh Hà Nam. Dựa trên các hướng phát triển không gian chính của tổ chức lãnh thổ du lịch cấp huyện, có thể xác định hai trục phát triển chính của tỉnh theo hai hướng cơ bản. Thứ nhất, trục bắc - nam chạy dọc theo tuyến du lịch xuyên Việt, gồm quốc lộ 1A, đường cao tốc bắc - nam và tuyến đường sắt bắc - nam. Đây không chỉ là tuyến giao thông huyết mạch mà còn đóng vai trò là trục du lịch tâm linh quan trọng của Hà Nam, kết nối các trung tâm du lịch tâm linh lớn trong khu vực như chùa Bái Đính, chùa Hương, chùa Long Đọi Sơn và Tam Chúc. Trục này có chức năng chính là tiếp nhận lượng khách từ Hà Nội, sau đó phân phối đến các điểm du lịch trọng điểm của Hà Nam thông qua thành phố Phủ Lý, trung tâm hành chính và giao thông của tỉnh. Thứ hai, trục đông - tây bao gồm các tuyến quốc lộ 21A, 21B và các tuyến du lịch đường sông như sông Đáy, sông Châu. Trục này có vai trò kết nối các điểm du lịch quan trọng trong và ngoài tỉnh như chùa Hương, Tam Chúc, khu du lịch Nam Cao, đền Trần Thương, đền Trần Nam Định, cùng nhiều điểm du lịch khác trong khu vực, góp phần đa dạng hóa sản

phẩm du lịch và mở rộng không gian khai thác du lịch của tỉnh.

Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch thông qua các tour du lịch tâm linh liên kết giữa các tỉnh: Một số tuyến nổi bật có thể kể đến như tuyến du lịch tâm linh Hà Nội (chùa Hương) - Hà Nam (Long Đọi Sơn, đền Lảnh Giang, đền Trần Thương, Ngũ Động Sơn, chùa Bà Đanh, Tam Chúc, chùa Cây Thị, chùa Địa Tạng Phi Lai, chùa Phật Quang) - Hòa Bình (chùa Tiên) - Nam Định (đền Trần, phủ Dầy) - Thái Bình (đền Trần) - Ninh Bình (Hoa Lư, Bái Đính). Bên cạnh đó, có thể phát triển các tour du lịch dọc theo sông Hồng, kết nối các tỉnh như Hà Nội, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Hòa Bình với nhiều điểm đến văn hóa đặc sắc gồm đền Lảnh Giang, đền Trần Thương, khu di tích Nam Cao, đền Trần Nam Định, nhà Bá Kiến... Ngoài ra, Hà Nam cũng có thể phối hợp với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng để xây dựng các tour "trở về cội nguồn", tìm hiểu giá trị văn hóa địa phương thông qua liên kết giữa Hà Nam - Nam Định - Thái Bình, hoặc phát triển các tour du lịch tín ngưỡng thờ Mẫu, kết nối Hưng Yên - Nam Định - Hà Nam. Những sản phẩm này không chỉ hấp dẫn du khách trong nước mà còn có tiềm năng mở rộng ra thị trường quốc tế, đặc biệt với những đối tượng quan tâm đến văn hóa tâm linh, lịch sử và bản sắc truyền thống Việt Nam.

Nâng cao năng lực tham gia du lịch của cộng đồng địa phương: xây dựng và xúc tiến thực hiện các chương trình giáo dục cộng đồng tại các điểm đến đón khách thường xuyên như khu du lịch quốc gia Tam Chúc, chùa Long Đọi Sơn, đền Lảnh Giang, đền Trần Thương, Bát Cảnh Sơn, Ngũ Động Thi Sơn, chùa Địa Tạng Phi Lai, chùa Phật Quang, chùa Cây Thị, nhà Bá Kiến, làng cá kho Vũ Đại, khu tưởng niệm Nam Cao nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong cách ứng xử, giao tiếp với khách du

lịch. Chú trọng, ưu tiên đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ... bằng những chính sách hỗ trợ trong đào tạo hướng nghiệp dạy nghề, vận động nguồn vốn xã hội hóa và một phần kinh phí nhà nước. Bên cạnh đó, các cơ sở lưu trú ăn uống cần tăng cường công tác đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ, nhân viên phục vụ trong cơ sở lưu trú du lịch bằng nguồn ngân sách và doanh thu của mình. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến nghiệp vụ, thông tin thị trường và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch thông qua các tổ chức, hiệp hội du lịch trong nước và quốc tế.

Tiếp tục mở rộng thị trường du lịch: Ưu tiên thu hút khách du lịch nội địa đến vào dịp cuối tuần; thu hút nguồn khách du lịch văn hóa, du lịch sinh thái kết hợp chăm sóc sức khỏe từ thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh với mức chi tiêu cao. Bên cạnh đó, khách du lịch từ các tỉnh lân cận trong khu vực đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung là thị trường tiềm năng trong tương lai. Thị trường khách quốc tế như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Đông Nam Á là mục tiêu tiềm năng, do sự gần gũi về địa lý và nhu cầu du lịch văn hóa, sinh thái của họ cùng khả năng chi trả cao. Ngoài việc tập trung vào các thị trường truyền thống, tỉnh cần mở rộng khai thác thị trường du khách đến từ châu Âu và Bắc Mỹ - những đối tượng có xu hướng tìm kiếm trải nghiệm độc đáo và giá trị văn hóa sâu sắc. Để thu hút nhóm khách này, cần phát triển các tour chuyên đề,

dài ngày, được thiết kế chuyên biệt phù hợp với nhu cầu khám phá và trải nghiệm. Bên cạnh đó, ngoài việc ưu tiên thu hút khách du lịch tự do, tỉnh cũng nên đẩy mạnh xây dựng các tour trọn gói, hướng đến nhóm khách có quỹ thời gian hạn chế nhưng yêu cầu cao về sự tiện nghi, đầy đủ dịch vụ. Sự kết hợp linh hoạt giữa các loại hình tour và nhóm khách mục tiêu sẽ giúp đa dạng hóa thị trường quốc tế, đồng thời góp phần phát triển du lịch bền vững trong dài hạn.

4. Kết luận

Hệ thống lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam được cấu thành bởi năm phân hệ bao gồm tài nguyên du lịch, lao động du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật cung ứng du lịch, khách du lịch, môi trường du lịch về cơ bản đáp ứng nhu cầu du lịch tại địa phương. Đặc biệt, phân hệ tài nguyên du lịch văn hóa cực kỳ phong phú, đặc sắc về di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề và giá trị dân tộc học. Để góp phần sử dụng bền vững lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam cần tiếp tục đầu tư tôn tạo các điểm đến thành sản phẩm du lịch đặc thù, ưu tiên phát triển các loại hình du lịch văn hóa tâm linh, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch đô thị. Nâng cấp hạ tầng, mở rộng cơ hội kết nối liên tỉnh, liên vùng và nâng cao chất lượng nguồn lao động du lịch cũng như thúc đẩy chính sách bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên du lịch. Nghiên cứu đề xuất tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Hà Nam theo lý thuyết cực tăng trưởng gồm trung tâm du lịch Kim Bảng - Phủ Lý và ba cụm du lịch là Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục - Lý Nhân.

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu phát triển du lịch theo hướng chuyển đổi số tại tỉnh Hà Nam”, hợp đồng số 05/2023/HĐ-NCKH&PTCN ngày 19 tháng 12 năm 2023.

Tài liệu tham khảo

1. Boccagna, P. (2010). *Il turismo è un fenomeno spaziale. TeMA - Journal of Land Use, Mobility and Environment*, vol 3. <https://doi.org/10.6092/1970-9870/144>.

2. Clare A.Gunn, Turgut Var (2003). *Tourism Planning, chapter Tourism as a system*. Routledge Publishing.
3. Chi cục Thống kê tỉnh Hà Nam. (2024). *Niên giám thống kê tỉnh Hà Nam năm 2023*. NXB. Thống Kê.
4. Kusen, E. (2010). A system of tourism attractions. *Review*, vol 58, No 4, pp. 409–424.
5. Kusen, E., & Tadej, P. (2003). Functional classification of tourism attractions. *Tourism*, vol 51, No 4, pp.427–442.
6. Leiper, N. (1990). Tourist attraction systems. *Annals of Tourism Research*, vol 17, No 3, pp.367–384.
7. Morrison, A. M., Lehto, X. Y., & Day, J. (2018). *The tourism system* (8th ed.). Kendall Hunt Publishing.
8. Ngô Tất Hồ. (2000). *Phát triển và quản lý du lịch địa phương* (Trần Đức Thanh & Bùi Thanh Hương, Biên dịch). NXB. Khoa học Bắc Kinh.
9. Nguyễn Minh Tuệ & các cộng sự. (2013). *Địa lý du lịch Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
10. Pirojnik, I. (1998). *Cơ sở địa lý du lịch và dịch vụ tham quan* (Nguyễn Thị Hải & Trần Đức Thanh, Biên dịch). ĐHQGHN.
11. Rodwin, L. (1978). Regional planning in less developed countries: A retrospective view of the literature and experience. *International Regional Science Review*, vol 3, No 2, pp.113–131.
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam. (2025). *Báo cáo hiện trạng du lịch tỉnh Hà Nam qua các năm từ 2011 đến 2024*.
13. Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Hà Nam. (2005). *Địa chí Hà Nam*. NXB. Khoa học Xã hội.
14. Trần Đức Thanh & các cộng sự. (2017). *Địa lý du lịch*. NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Trần Đức Thanh & các cộng sự. (2022). *Nhập môn du lịch*. NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
16. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. (2018). *Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, số 1606/QĐ-UBND. Hà Nam.

Thông tin tác giả:

1. Dương Thị Thủy, TS

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên,
ĐHQG Hà Nội
- Địa chỉ email: duongthithuy@hus.edu.vn

2. Tống Duy Hải, HVCH

- Đơn vị học tập: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên,
ĐHQG Hà Nội

Ngày nhận bài: 28/3/2025

Ngày nhận bản sửa: 19/4/2025

Ngày duyệt đăng: 05/5/2025